

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Ông Hoàng Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ, sinh năm 1969 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V 2, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 24 ngày 30/11/1988 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Bản án số 524 ngày 10/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bản án số 41 ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17 ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, thời gian chấp hành tại

cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 02 T - Hải Phòng. Bị cáo vào chấp hành tại Cơ sở cai nghiện từ ngày 16/9/2019 đến ngày 09/12/2019 được Cơ sở cai nghiện bàn giao cho gia đình để chữa bệnh (chưa chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc).

Ngoài ra Bản án số 23 ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Trong khi Bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo lại thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy lần này và bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 20/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Vũ Văn H1, Đỗ Văn H2; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Hoàng Xuân T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/6/2020 tại nhà trọ của Hoàng Văn Đ, ở thôn V 2, xã Đ, huyện K; Công an huyện K bắt quả tang Hoàng Văn Đ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn H1, sinh năm 1995. Thu giữ của Đ số tiền 200.000 đồng; 01 túi nilon kích thước 3x5cm đựng 04 đoạn ống nhựa (01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5x5cm, 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5x3cm và 2 đoạn ống nhựa kích thước 0,5x2cm) đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). Thu giữ của Vũ Văn H1 01 đoạn ống nhựa, kích thước 0,5x1,5cm, bên trong có tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1).

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Đ thu giữ 01 vỏ bóng đèn nhãn hiệu SAGO bên trong có 01 túi nilon kích thước 3x5cm đựng 20 đoạn ống nhựa kích thước 0,5x1,5cm đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M3); 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x5cm đựng 15 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 0,5x1,5cm hàn kín 01 đầu (không đựng gì); 01 cân tiểu ly, 01 dao lam và 01 bật lửa.

Tại Kết luận giám Đ số 375/KLGD-MT ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu M1 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 0,04 gam, là loại Methamphetamine; của mẫu M2 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 1,13 gam, là loại Methamphetamine; của mẫu M3 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 2,18 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 18/6/2020 Đ đi xe bus ra khu vực đường tàu thuộc nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 cân tiểu ly với giá 50.000 đồng, mang về nhà trọ, do Đ

thuê của ông Hoàng Văn N ở cùng thôn. Khi về nhà trọ, Đ sử dụng dao lam, bật lửa chia nhỏ số ma túy đá này thành 25 đoạn ống nhựa, mục đích để bán kiếm lợi nhuận. Đ để 20 đoạn ống nhựa đựng ma túy đá cùng 15 đoạn ống nhựa rỗng trong 01 bóng đèn và cất giấu ở hốc tường gần cửa ra vào; 05 đoạn ống nhựa đựng ma túy đá còn lại Đ để trong 01 túi nilon kích thước 3x5cm và để trong túi quần. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Văn H1, Đỗ Văn H2 đến nhà trọ của Đ; Đỗ Văn H2 đứng ngoài, một mình Vũ Văn H1 vào gặp Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý bán. Vũ H1 đưa cho Đ 200.000 đồng, Đ cầm tiền cất ở túi quần, đồng thời đưa cho Vũ H1 01 đoạn ống nhựa kích thước 0,5x1,5cm đựng ma túy đá thì bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Người làm chứng Vũ Văn H1, Đỗ Văn H2 đều khai phù hợp với Hoàng Văn Đ về việc Đ bán ma túy cho Vũ Văn H1 và bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên, ngoài ra còn khai: Sáng ngày 18/6/2020 Vũ Văn H1 rủ Đỗ Văn H2 đến nhà Hoàng Văn Đ chơi, uống nước. Vũ H1 không nói với Đỗ H2 biết về việc đến nhà Đ để mua ma túy. Khi đến nhà trọ của Đ; một mình Vũ H1 vào gặp Đ hỏi mua ma túy. Mục đích Vũ H1 mua ma túy về để sử dụng riêng. Đỗ Văn H2 không sử dụng ma túy và không bàn bạc, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền 200.000 đồng mua ma túy là của một mình Vũ H1.

Theo Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện: Hoàng Văn Đ là người nghiện chất ma túy. Đỗ Văn H2 và Vũ Văn H1 không phải là đối tượng nghiện; âm tính với các thành phần ma túy.

Về vật chứng: 1,05 gam tinh thể của mẫu M2; 2,06 gam tinh thể của mẫu M3 cùng toàn bộ vỏ bao gói của 03 mẫu vật (M1, M2, M3) được niêm phong trong phong bì giấy số 375/2020/PC09; 15 đoạn ống hút nhựa, 01 túi nilon kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bóng đèn SAGO, 01 dao lam, 01 bật lửa và số tiền 200.000 đồng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo khai: Toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an đã thu giữ là của một mình bị cáo, do bị cáo mua về để bán kiếm lời, mỗi ống ma túy bị cáo bán sẽ thu lợi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngoài bán ma túy cho Huy, bị cáo chưa bán cho ai. Việc mua bán ma túy, bị cáo không thông báo cho ai biết và cũng không bàn bạc với ai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKT, ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo

về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 23/2020/HS-ST ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện K. Buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm 03 tháng tù đến 06 năm 03 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói của 03 mẫu vật (M1, M2, M3) được niêm phong trong phong bì giấy số 375/2020/PC09; 15 đoạn ống hút nhựa, 01 túi nilon kích thước 3x5cm, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bóng đèn SAGO, 01 dao lam, 01 bật lửa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (toàn bộ vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám Đ và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, tại thôn V 2, xã Đ, huyện K; Hoàng Văn Đ đã bán trái phép 0,04 gam chất ma túy Methamphetamine cho Vũ Văn H1 với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, Hoàng Văn Đ còn tàng trữ 3,31 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để bán hưởng lợi nhuận. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân, điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã từng có 03 tiền án và có 01 tiền sự. Đối với 03 tiền án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của các bản án, nên đều đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Đối với 01 tiền sự chưa chấp xong. Ngoài ra, ngày 12/6/2020 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tại Bản án số 23/2020/HS-ST; tuy nhiên Bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội lần này. Như vậy xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Cần tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 23/2020/HS-ST, ngày 12/6/2020 với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương; căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì mẫu vật; 15 đoạn ống hút nhựa, 01 túi nilon, 01 cân tiểu ly, 01 vỏ bóng đèn SAGO, 01 dao lam, 01 bật lửa do bị cáo dùng vào việc phạm tội mà Cơ quan điều tra đã thu giữ (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý); căn cứ theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 200.000 đồng của bị cáo, do bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là đúng pháp luật.

[10] Trong vụ án này, người đàn ông bán trái phép chất ma túy và người phụ nữ bán chiếc cân tiểu ly cho bị cáo ngày 18/6/2020, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên tách ra để xử lý sau là phù hợp.

[11] Vũ Văn H1 có hành vi tàng trữ 0,04 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy. Do chưa đủ khối lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Đỗ Văn H2 đi cùng Vũ Văn H1 nhưng không bàn bạc, không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên không bị xử lý là phù hợp.

[12] Nhà trọ nơi bị cáo bán ma túy thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn N, sinh năm 1954, cư trú tại thôn V 2, xã Đ, huyện K, nhưng ông N không biết bị cáo tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy tại nhà mình, nên không bị xử lý là đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù của bản án số 23/2020/HS-ST ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện K. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2020, trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ của bản án số 23/ 2020/HS-ST ngày 12-6-2020 (từ ngày 31/12/2020 đến ngày 03/01/2020).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002851, ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Tịch thu tiêu hủy 1,05 gam tinh thể của mẫu M2; 2,06 gam tinh thể của mẫu M3 cùng toàn bộ vỏ bao gói của 03 mẫu vật (M1, M2, M3) được niêm phong trong phong bì giấy số 375/2020/PC09; 15 đoạn ống hút nhựa; 01 túi nilon kích thước 3x5cm; 01 cân tiểu ly; 01 vỏ bóng đèn SAGO; 01 dao lam; 01 bật lửa (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu